

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ qq
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 - 9 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ qq, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thái** và bà **Lò Thị Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Thu Nhân**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố qq, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố qq, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo**, là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố qq, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lường Văn Th**; địa chỉ: Bản ww, xã ee, thành phố qq, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt;

Bị đơn: Bà **Lò Thị O**; địa chỉ: Bản rr, xã tt, thành phố qq, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2021, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/7/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Lường Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông **Lường Văn Th** và bà **Lò Thị O** tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2009 tại UBND xã Mường Phăng, thành phố qq, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng ông Th - bà O cùng về chung sống tại bản Sáng, xã tt, thành phố qq, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến cuối năm 2019 bà O bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Bản ww, xã ee, thành phố qq, tỉnh Điện Biên cho đến nay. Vì vậy, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông Th và bà O có hai con chung là: Lường Thị L - sinh ngày 06/7/2009 và Lường Thị Nh - sinh ngày 12/5/2011. Nếu ly hôn ông Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung vì bà O hiện đang đi vắng, các con chung chủ yếu ở với ông Th và các cháu đều có nguyện vọng ở với bố. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lò Thị O: Bà O không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các buổi hòa giải và các phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lường Văn Th đối với bà Lò Thị O theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao các con chung cho ông Thành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Án phí: Ông Lường Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 23/6/2021, ông Lường Văn Th nộp đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" tại Tòa án nhân dân thành phố qq, tỉnh Điện Biên đối với bà Lò Thị O; ngày 28/6/2021 ông Th nộp cho Tòa án biên lai thu tạm ứng án phí. Cùng ngày 28/6/2021 Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Th theo Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lường Văn Th và bà Lò Thị O cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; yêu cầu Ly hôn của ông Th đối với bà O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố qq, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Các vấn đề khác: Bị đơn bà Lò Thị O đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà

Ong theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Ông Lường Văn Th sinh năm 1987 và bà Lò Thị O sinh năm 1987 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào ngày 27/7/2009. Khi kết hôn ông Th và bà O đều đã hơn 20 tuổi; đủ điều kiện kết hôn và không thuộc những trường hợp cấm kết quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (*có hiệu lực ở thời điểm kết hôn*) nên cuộc hôn nhân giữa ông Th và bà O là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn ông Th, bà O cùng chung sống tại Bản ww, xã ee, thành phố qq, tỉnh Điện Biên và đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Theo ông Thành thì sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, đến cuối năm 2019 bà O bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Bản ww, xã ee, thành phố qq, tỉnh Điện Biên, sau đó từ tháng 4/2021 bà O đã đi làm ăn và hiện không có mặt tại địa bàn, bà O đang làm gì, ở địa chỉ nào ông Th không biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông Th, bà O tại Bản ww, xã ee, thành phố qq, tỉnh Điện Biên - nơi ông Th, bà O cư trú sau khi kết hôn. Lãnh đạo bản cũng xác nhận: Quá trình chung sống tại bản, vợ chồng ông Th - bà O thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, trưởng bản cũng đã nhiều lần xuống gia đình để động viên, hòa giải nhưng không lập thành văn bản. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Thành đi làm ăn xa còn bà O ở nhà nuôi con dẫn đến vợ chồng xa cách, không có sự tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên ghen tuông, giận dỗi. Cuối năm 2019, bà O bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Bản rr, xã tt, thành phố qq, tỉnh Điện Biên sinh sống từ đó cho đến nay. Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Ong theo quy định tại Bản rr, xã tt, thành phố qq, tỉnh Điện Biên do bà O hiện đang vắng mặt tại bản, bà O đi đâu, làm gì lãnh đạo bản không nắm được. Tuy nhiên cho đến nay, bà O không có ý kiến trả lời các văn bản tố tụng của Tòa án, đồng thời vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa.

Ông Th vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn với bà O, xét thấy hôn nhân giữa ông Th và bà O không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Th đối với bà O theo quy định tại Điều 51, Điều 56 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con: Ông Th và bà O có hai con chung là: Lường Thị L - sinh ngày 06/7/2009 và Lường Thị Nh - sinh ngày 12/5/2011. Hiện cả hai cháu đều đang ở cùng với bố; cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Ông Th cũng có

nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung; nguyện vọng này của ông Th là phù hợp với thực tế, không làm ảnh hưởng đến việc sinh sống, học tập ổn định của các cháu, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên HĐXX cần chấp nhận. Ông Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 9; khoản 1 Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" của ông Lường Văn Th:

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa ông Lường Văn Th và bà Lò Thị O.

- *Về con:* Ông Lường Văn Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Lường Thị L - sinh ngày 06/7/2009 và Lường Thị Nh - sinh ngày 12/5/2011; không đề cập giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản và nợ:* Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Lường Văn Th chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001601 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố q.

2. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

3. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPqq;
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh DB;
- Chi cục THADS TPqq;
- UBND xã tt, TP qq;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định